UBND PHƯỜNG MÓNG CÁI 1
TRƯỜNG TH ĐÀO PHÚC LỘC

Số: 258/KH-THĐPL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Móng Cái 1, ngày 9 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025– 2026

Căn cứ Quyết định số 3261/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ công văn số 2285/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thôngnăm học 2025 - 2026;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025 và điều kiện thực tế của nhà trường, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026, cụ thể như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc nằm trên địa bàn phường Móng Cái 1, là phường biên giới mới được thành lập từ tháng 7/2025, phía Đông, phía Bắc giáp nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa, phía Nam và phía Tây giáp phường Móng Cái 2. Nhà trường vừa khánh thành công trình khu nhà học và hiệu bộ mới vào ngày 5/9/2025.
Khu nhà mới gồm 5 tầng, diện tích xây dựng khoảng 961,5m², tổng diện tích sàn khoảng 3.846m². Công trình bao gồm các phòng chức năng quan trọng như: phòng học lý thuyết, phòng học bộ môn, phòng thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng đa chức năng, phòng hiệu bộ, phòng nghỉ giáo viên, … Tổng mức đầu tư cho công trình là 37,5 tỷ đồng, từ ngân sách tỉnh hỗ trợ kết hợp ngân sách thành phố Móng Cái.

I. Tình hình thực tế nhà trường năm học 2025 – 2026:

1. Quy mô trường, lớp, học sinh:

Trường có một điểm trường chính gồm 28 lớp với tổng số 1038 học sinh. Trong đó: Khối 1: 6 lớp với 236 học sinh; Khối 2: 5 lớp với 197 học sinh; Khối 3: 5 lớp với 197 học sinh; Khối 4: 6 lớp với 183 học sinh và Khối 5: 6 lớp với 226 học sinh.

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động:

Số CB, GV, NV trong biên chế của nhà trường được giao là 42. Hiện có mặt 39, Hợp đồng được giao: 07, hiện có mặt 03, trong đó: CBQL: 03; TPT: 01; Giáo viên: 36; nhân viên: 02. Người lao động có hợp đồng làm việc tại trường: 04, trong đó: nhân viên bảo vệ: 02, nhân viên vệ sinh: 02. Số CB,GV, NV đạt chuẩn là: 42/42 = 100%, cơ bản đảm bảo số lượng và loại hình giáo viên để dạy các môn học bắt buộc theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể là: 31 giáo viên chuyên môn tiểu học; 01 giáo viên Mĩ thuật, 01 giáo viên Tin học; 03 giáo viên Ngoại ngữ trình độ chuẩn, năng lực đạt B2 và đều qua đào tạo sư phạm tiểu học. Tỉ lệ giáo viên được giao/lớp đạt: 36/28 =

1,28.Phần lớn CBGVNV có trình độ chuyên môn nghiệp vụ tương đối vững vàng, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Nhà trường có đủ các tổ chức đoàn thể theo quy định: Chi bộ Đảng gồm 36 đảng viên = 85,47 %. Tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh gồm 6 đoàn viên hoạt động theo Điều lệ. Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh, Sao Nhi đồng tích cực tham gia các hoạt động của trường lớp và xã hội.

3. Cơ sở vật chất:

Cơ sở vật chất nhà trường đảm bảo theo quy định của Bộ giáo dục. Sân trường có hệ thống cây xanh, cảnh quan sạch, đẹp. Các điều kiện về vệ sinh, cảnh quan môi trường đảm bảo theo quy định. Trường có khu vệ sinh cho giáo viên và học sinh, có hệ thống nước sạch, có tường bao quanh, vệ sinh môi trường sạch sẽ. Phương tiện, thiết bị dạy học, đặc biệt là các thiết bị dạy học hiện đại cũng được tăng cường đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy học theo chương trình và sách giáo khoa mới. Đến nay trường đã được trang bị máy tính cho công tác quản lý, dạy - học; có máy chiếu Projector, được nối mạng internet phục vụ truy cập thông tin hàng ngày. 100% các lớp có mành chiếu và đầu chiếu, ti vi; Đã khai thác tương đối hiệu quả Cơ sở vật chất - thiết bị dạy học hiện có ở trong các phòng học.

II. Nhận định chung:

1.Thuận lợi:Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo sở GD&ĐT Quảng Ninh, Đảng ủy, chính quyền địa phương và của cha mẹ học sinh.

Cán bộ quản lý nhà trường có 03 đồng chí đều có trình độ đạt chuẩn và trình độ trung cấp lý luận chính trị. Đội ngũ quản lí của nhà trường có năng lực, linh hoạt, dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm trong công việc chung.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có quan điểm lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, yêu ngành, yêu nghề, tích cực nâng cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho bản thân và nhận thức rõ vai trò trách nhiệm của mình với sự nghiệp giáo dục của địa phương. Nội bộ đoàn kết giúp đỡ nhau trong mọi công việc được giao. Các em học sinh ngoan, chăm chỉ học tập, lao động. Chấp hành tốt nội qui của lớp, của trường đề ra, lễ phép vâng lời thầy cô giáo, đoàn kết, thương yêu bạn bè.

2. Khó khăn:Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhà trường còn gặp một số khó khăn, vướng mắc: số lượng giáo viên có mặt hiện tại thiếu so với số được giao là 7 đ/c gây khó khăn trong việc phân công nhiệm vụ; không đảm bảo số lượng giáo viên để thực hiện dạy 2 buổi/ngày (32 tiết/tuần) theo quy định của chương trình GDPT 2018; một số ít giáo viên trẻ mới ra trường nên năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Một số hạng mục công trình của nhà trường do xây dựng lâu năm nên đã xuống cấp: hệ thống bao lan, tường rào; dãy nhà cấp 4 (thấm, dột); khu 3 tầng (thấm, dột…); Một số học sinh có những dấu hiệu bất thường trong tâm sinh lý, ảnh hưởng đến việc tiếp thu bài (không tập trung, nhận thức quá chậm; không hợp tác với các bạn….)

nhưng cha mẹ học sinh không cho các em đi khám để có những can thiệp sớm, còn phó mặc cho giáo viên,…

B. NHIỆM VỤ CHUNG:

1. Đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách hành chính trong giáo dục tiểu học: Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và kiểm tra, đánh giá học sinh.Tăng cường kỉ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường; đổi mới quản trị theo hướng hiện đại, minh bạch, tạo bước đột phá trong chất lượng giáo dục và đào tạo.

2. Tiếp tục đổi mới, sáng tạo trong nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện: Chú trọng rèn luyện phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho học sinh tiểu học. Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Tăng cường hoạt động trải nghiệm, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa, thể chất và nghệ thuật.

3. Triển khai dạy học 02 buổi/ngày theo lộ trình: Đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp điều kiện thực tế, giúp học sinh có thêm thời gian học tập, rèn luyện kỹ năng.Thực hiện tốt công bằng trong tiếp cận giáo dục, bảo đảm mọi học sinh đều được học tập trong môi trường chất lượng, thân thiện, an toàn.

4. Phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường: Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức cho giáo viên và cán bộ quản lý.Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua, nhất là phong trào "Đổi mới sáng tạo trong dạy và học" giai đoạn 2025–2030. Xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết, trách nhiệm, tiên phong trong đổi mới, đáp ứng yêu cầu giáo dục tiểu học trong giai đoạn mới.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách, huy động nguồn lực xã hội hóa: Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, đặc biệt là các phòng học bộ môn, thư viện, phòng tin học, tiếng Anh. Chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ, nhất là tiếng Anh, từng bước tạo nền tảng để tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong nhà trường. Xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

C. NHIỆM VỤ CỤ THỂ:

I. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

1.1) Xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường

Trường xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học theo đúng tinh thần Công văn số 1874/SGDĐT-GDPT ngày 05/7/2021 của Sở GD&ĐT và Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.Tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo CTGDPT 2018 cấp tiểu học, phù hợp điều kiện của nhà trường (đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học), bảo đảm linh hoạt và đúng quy định.

Thực hiện theo chỉ đạo tại Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông từ năm học 2025–2026, đảm bảo 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày hiệu quả, thiết thực.

Định kỳ rà soát, điều chỉnh kế hoạch để phù hợp thực tiễn, kịp thời tháo gỡ khó khăn, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ năm học.

1.2. Thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (CTGDPT)

Thực hiện đúng quy định về phòng học, sĩ số học sinh/lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 19/2022/TT-BGDĐT).Thực hiện Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ninh về tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trong giáo dục.

Đảm bảo tỷ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên đủ để dạy tất cả các môn học, hoạt động giáo dục theo đúng quy định.

Tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục:Thực hiện đầy đủ các môn học bắt buộc (Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Giáo dục thể chất, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học, Công nghệ, Ngoại ngữ 1 từ lớp 3) và các môn tự chọn theo Chương trình GDPT 2018.

Tổ chức dạy học môn Tin học theo đúng hướng dẫn tại Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 11/9/2019 và Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019; môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 theo Công văn số 1134/SGDĐT-GDTH ngày 08/5/2020, Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020, triển khai Tiếng Anh và Tin học theo Công văn số 946/SGDĐT-GDPT ngày 07/4/2022, Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022.

Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 28/4/2020 và Công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020, đổi mới theo hướng nghiên cứu bài học, nâng cao chất lượng dạy và học. Tổ chức hoạt động trải nghiệm theo hướng dẫn của Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019, tăng cường giáo dục kỹ năng sống, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Triển khai giáo dục địa phương theo Công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021, Công văn số 3124/SGDĐT-GDPT ngày 31/10/2022 (lớp 3), Công văn số 2777/SGDĐT-GDPT ngày 05/10/2023 (lớp 4), và Công văn số 1985/SGDĐT-GDPT ngày 18/4/2024 (bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh).

Lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh theo Công văn số 1908/SGDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 và Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024.Thực hiện tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống theo Công văn số 85/SGDĐT ngày 10/01/2024; tích hợp quyền con người trong môn học tiểu học theo Công văn số 244/SGDĐT-GDPT ngày 23/01/2024.

Đánh giá học sinh:

Thực hiện theo Công văn số 3698/SGDĐT-GDPT ngày 23/12/2022 về ôn tập, kiểm tra, đánh giá học sinh cuối kỳ, cuối năm học. Thực hiện đánh giá thường xuyên, định kỳ theo đúng quy định, đảm bảo khách quan, công bằng, phản ánh thực chất năng lực, phẩm chất học sinh.

2. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc), Tin học theo CTGDPT cấp Tiểu học:

2.1. Môn Tiếng Anh

* *Khối 1, 2*:Tổ chức dạy học tự chọn Tiếng Anh theo hướng làm quen, đảm bảo tính liên thông với chương trình bắt buộc từ lớp 3. Lựa chọn nội dung học phù hợp, tránh quá tải; chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không sử dụng kết quả để xét lên lớp. Đưa vào Kế hoạch giáo dục nhà trường theo đúng quy định. Với học sinh lớp 1, 2 chưa đủ điều kiện triển khai trực tiếp, tổ chức cho các em làm quen qua hệ thống học liệu điện tử do Sở GDĐT cung cấp.

* *Khối 3, 4, 5:*Triển khai dạy học Tiếng Anh theo Chương trình GDPT 2018 và các công văn hướng dẫn của Bộ, Sở.Thực hiện kế hoạch khai thác Hệ thống học liệu Tiếng Anh cấp tiểu học (theo Kế hoạch số 440/KH-SGDĐT ngày 24/2/2025), bảo đảm phù hợp với cơ sở vật chất và hạ tầng công nghệ của trường. Tăng cường các hoạt động ngoại khóa như CLB tiếng Anh, sân chơi giao tiếp tiếng Anh để tạo môi trường học tập tích cực. Nghiên cứu, nếu đủ điều kiện, triển khai dạy một số nội dung Toán, Khoa học bằng tiếng Anh theo hình thức CLB hoặc tiết tăng cường.

*2.2. Môn Tiếng Trung Quốc:*Là một trong những đơn vị được giao triển khai Ngoại ngữ 1 – Tiếng Trung theo Chương trình GDPT 2018.

Nhiệm vụ cụ thể: Phối hợp với trường THCS Hòa Lạc bố trí giáo viên dạy Tiếng Trung Quốc 4 tiết/tuần tại lới 3A4. Tổ chức dạy học thí điểm 01 lớp khối 3 theo lộ trình, bảo đảm chất lượng và tính bền vững. Đưa vào kế hoạch kiểm tra, đánh giá theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; bảo đảm học sinh có cơ hội được tiếp cận và phát triển năng lực ngoại ngữ thứ hai.

2.3. Tổ chức dạy học môn Tin học

Khối 3, 4, 5: Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018, tập trung vào kỹ năng số cơ bản: sử dụng bàn phím, phần mềm văn phòng, Internet an toàn. Lồng ghép các chủ đề STEM/STEAM đơn giản để phát triển tư duy sáng tạo, năng lực giải quyết vấn đề. Thành lập Câu lạc bộ Tin học/Câu lạc bộ STEM để tạo sân chơi công nghệ, giúp học sinh hình thành năng lực công dân số. Đảm bảo học sinh được hướng dẫn sử dụng thiết bị, phần mềm học tập an toàn, hiệu quả.

Khối 1, 2: Chưa triển khai chính khóa nhưng nhà trường khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm, làm quen với máy tính và thiết bị công nghệ thông qua tiết trải nghiệm hoặc ngoại khóa. Tích hợp giáo dục kỹ năng số vào hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (ví dụ: an toàn Internet, nhận diện thông tin xấu độc).

3. Triển khai giáo dục STEM/STEAM

Xây dựng Kế hoạch giáo dục STEM/STEAM hằng năm, tích hợp vào kế hoạch giáo dục của nhà trường và kế hoạch dạy học từng môn học. Thiết kế các chủ đề STEM/STEAM phù hợp với lứa tuổi, khai thác được kiến thức liên môn (Toán, Khoa học, Tin học, Công nghệ, Mỹ thuật).Tổ chức lồng ghép hoạt động STEM trong các môn học chính khóa và hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa.

Tham mưu UBND phường Móng Cái 1 hỗ trợ nguồn kinh phí, cơ sở vật chất cho các hoạt động STEM/STEAM.Phối hợp với phụ huynh, tổ chức xã hội, doanh nghiệp để tăng cường nguồn lực, trang thiết bị, học liệu phục vụ giáo dục STEM. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò của STEM/STEAM trong phát triển năng lực công dân toàn cầu.

Xây dựng, chuẩn hóa phòng Khoa học – Công nghệ, từng bước trang bị thiết bị, dụng cụ, vật liệu thực hành phù hợp. Khai thác hiệu quả học liệu điện tử tại website https://stemtieuhoc.edu.vn, đồng thời lựa chọn thêm các nguồn học liệu, tài liệu bổ trợ theo quy định. Hướng dẫn giáo viên tích hợp công nghệ số, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo trong quá trình dạy học STEM.

4. Thực hiện chương trình liên kết, có yếu tố nước ngoài

Khuyến khích triển khai các chương trình giáo dục tích hợp, mô hình tiên tiến, hiện đại, phù hợp quy định của Bộ GDĐT.Tổ chức các hoạt động có yếu tố quốc tế: học liệu tích hợp, CLB ngoại ngữ, giao lưu với giáo viên/tình nguyện viên nước ngoài.Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, chỉ áp dụng chương trình đã được Bộ GDĐT thẩm định và cho phép.Tăng cường tham mưu, phối hợp với phụ huynh, UBND phường để huy động nguồn lực, cơ sở vật chất cho hoạt động liên kết quốc tế. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức cho CBQL, giáo viên, học sinh và cha mẹ về lợi ích của hội nhập giáo dục.

5. Một số hoạt động khác theo nhu cầu

5.1. Tổ chức bán trú

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế, có sự thống nhất, tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh. Tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, rèn luyện kỹ năng sống, tính kỷ luật, tự phục vụ, tinh thần trách nhiệm, chia sẻ yêu thương. Bảo đảm an toàn trường học, vệ sinh thực phẩm, dinh dưỡng và sức khỏe học sinh, thực hiện theo đúng hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT. Thực hiện nghiêm túc Công văn số 404/BGDĐT-GDDT ngày 24/01/2024 về tăng cường bảo đảm điều kiện ăn, ở, sinh hoạt và học tập cho học sinh.

5.2. Hoạt động sau giờ học chính thức

Tổ chức các câu lạc bộ, hoạt động theo nhu cầu, sở thích của học sinh sau giờ học, trong thời gian chờ phụ huynh đón. Tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống. Thực hiện trên cơ sở tự nguyện, an toàn, hiệu quả, theo đúng hướng dẫn của cơ quan quản lývà các văn bản chỉ đạo hiện hành.

6. Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả văn hóa học đường gắn với đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục

Xây dựng kế hoạch văn hóa học đường phù hợp với điều kiện của nhà trường, gắn với mục tiêu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tích hợp các nội dung giáo dục thiết thực vào chương trình và hoạt động giáo dục: Giáo dục quyền con người; tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; giáo dục đạo đức, liêm chính.Giáo dục STEM/STEAM, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo. Giáo dục bình đẳng giới, chăm sóc mắt, phòng chống mù lòa; bảo tồn văn hóa dân tộc, chủ quyền biên giới, biển đảo, quốc phòng – an ninh.Giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai. Giáo dục qua di sản, tăng cường năng lực số, kỹ năng chuyển đổi số.

Hướng dẫn học sinh học tập kiến thức pháp luật về an toàn giao thông đường bộtrên nền tảng Bình dân học vụ số, bảo đảm học sinh được tiếp cận hình thức học tập mới mẻ, hiệu quả.

Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, hoạt động ngoại khóa gắn với các nội dung trên, lồng ghép trong giờ học chính khóa, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt Đội và các phong trào thi đua. Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, kỷ cương, thân thiện và hội nhập.

II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Bảo đảm quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT. Các khối phòng học tập, phòng phụ trợ bố trí thành phân khu riêng biệt cho từng cấp học.Sân chơi, bãi tập, dụng cụ thể thao được trang bị phù hợp với từng lứa tuổi. Các phòng học bộ môn bố trí riêng cho từng cấp học (trừ một số phòng có thể dùng chung) bảo đảm đáp ứng yêu cầu dạy học.

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

a) Cơ sở vật chất: Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, đánh giá theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT và Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT.

b) Thiết bị dạy học: Triển khai đúng quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 26/2023/TT-BGDĐT; Quyết định số 3051/QĐ-UBND ngày 18/10/2022; Quyết định số 3711/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 và hướng dẫn của Sở GDĐT. Hoàn thành việc mua sắm thiết bị năm 2025, tiếp nhận thiết bị mua sắm tập trung, đồng thời đăng ký danh mục cho năm 2026 đúng quy định. Các tổchuyên môn và giáo viên lập kế hoạch, hồ sơ theo dõi, quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị hiệu quả, an toàn.

c) Học liệu: Khai thác học liệu trên nền tảng công nghệ, phần mềm dạy học; giáo viên đánh giá hiệu quả sử dụng định kỳ hàng tháng tại tổchuyên môn. Chủ động tìm kiếm, mua sắm, trang bị thêm học liệu nâng cao chất lượng dạy – học. Bảo đảm

thư viện trường học đạt chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông. Tổ chức đánh giá, công nhận thư viện các trường theo quy định.

3. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

3.1. Sách giáo khoa

Phát huy vai trò tự chủ chuyên môn của giáo viên và nhà trường trong lựa chọn, sử dụng SGK đúng quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được tập huấn sử dụng SGK mới; tổ chức cung ứng SGK đầy đủ. Triển khai kịp thời, đồng bộ từ năm học 2025–2026 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo.

3.2. Tài liệu giáo dục địa phương và sử dụng SGK hiệu quả

Rà soát, huy động và định hướng sử dụng nguồn SGK các năm trước trong thư viện nhà trường. Giáo viên chủ động điều chỉnh ngữ liệu bài học, chủ đề SGK để phù hợp với thực tế địa phương: sắp xếp địa giới hành chính, đặc thù địa – chính trị, địa – văn hóa, phát triển kinh tế – xã hội, giữ vững an ninh – trật tự. Đảm bảo tính cập nhật, thiết thực, gắn với sự phát triển nhanh, bền vững của địa phương trong năm học 2025–2026.

4. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

4.1. Bảo đảm đội ngũ giáo viên triển khai CTGDPT

Rà soát, tham mưu kịp thời để bổ sung GV còn thiếu, bố trí hợp lý theo chuyên môn đào tạo. Khai thác nguồn nhân lực chất lượng cao (nghệ nhân, nghệ sĩ, vận động viên, tình nguyện viên quốc tế) để tổ chức hoạt động giáo dục đa dạng, toàn diện. Phối hợp hiệu quả với thiết chế văn hóa, thể thao tại địa phương, tạo môi trường giáo dục phong phú cho học sinh.

4.2. Bồi dưỡng, nâng cao năng lực GV và CBQLGD

Tổ chức tập huấn theo các nội dung Bộ, Sở GDĐT triển khai cho GV cốt cán; thực hiện bồi dưỡng thường xuyên năm học 2025–2026. Chú trọng nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng; đẩy mạnh sinh hoạt chuyên môn, hội thảo liên trường, liên cấp.Tăng cường kiểm tra, đánh giá GV để nâng cao chất lượng giảng dạy; Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trước Sở GDĐT, UBND phường về giám sát chuyên môn. Thực hiện theo Công văn 4060/BGDĐT-GDPT ngày 17/7/2025 về tăng cường chỉ đạo thực hiện CT & SGK giáo dục phổ thông 2025–2026.

4.3. Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp

Hiệu trưởng: cung cấp thông tin, hướng dẫn, phê duyệt, kiểm tra, tổng kết công tác chủ nhiệm theo quy định; linh hoạt bố trí thời khóa biểu, đảm bảo 01 tiết sinh hoạt lớp/tuần.Giáo viên chủ nhiệm: thực hiện nghiêm Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07/3/2025 về chế độ làm việc của GV phổ thông; xây dựng kế hoạch chủ nhiệm khoa học, hiệu quả. Thực hiện tốt chỉ đạo tại Công văn số 3103/SGDĐT-GDPT ngày 30/9/2024về nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp; Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về tổ chức hoạt động tổchuyên môn; từ năm học 2025–2026 thực hiện đánh giá giờ dạy GV theo hướng dẫn mới.

III. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, phân luồng và phát triển năng lực số

1. Thực hiện linh hoạt các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học

Tiếp tục triển khai đổi mới theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; chú trọng dạy cách học, cách nghĩ, rèn luyện năng lực tự học, giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực. Lựa chọn phương pháp phù hợp từng bài học, đảm bảo mối liên hệ người dạy – người học – học liệu – môi trường; khuyến khích học sinh khai thác SGK, tham gia thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện, tạo sản phẩm học tập theo nhiệm vụ.

Tổ chức dạy học trong lớp, ngoài lớp, trong và ngoài nhà trường; khuyến khích mô hình dạy học kết hợp (trực tiếp – trực tuyến); gắn với chuyển đổi số, mở rộng cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi.Tổ chức tiết đọc, tiết học tại thư viện phù hợp từng cấp học, thực hiện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐTvề tiêu chuẩn thư viện.

Tăng cường mô hình học tập gắn thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc, câu lạc bộ khoa học. Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, giao lưu, hợp tác, rèn kỹ năng sống, bồi dưỡng hiểu biết về văn hóa dân tộc và tinh hoa nhân loại. Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học; tổ chức hội thảo, tọa đàm về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá theo CTGDPT 2018. Phối hợp, trao đổi, luân chuyển giáo viên giữa các trường trong khu vực nhằm phát huy hiệu quả đội ngũ, đặc biệt là giáo viên cốt cán.

2. Thực hiện hiệu quả phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 về việc đính chính phụ lục kèm theo Thông tư 27. Đảm bảo việc đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không vượt quá yêu cầu cần đạt của CTGDPT cấp Tiểu học.

Thực hiện hiệu quả đánh giá thường xuyên và định kỳ, xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra để phục vụ đánh giá định kỳ. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác, phản ánh đúng năng lực và phẩm chất của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm học, không để học sinh "ngồi nhầm lớp"; khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh hình thức. Tổ chức tập huấn cho giáo viên về phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn và tổ chức kiểm tra định kỳ đúng quy định.

IV. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, quản trị trường học

Thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ của Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022–2025, định hướng đến năm 2030", gắn với kế hoạch chuyển đổi số của ngành và địa phương. Chú trọng đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng số, thiết bị dạy học, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh. Thực hiện theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 và hướng dẫn của Bộ GDĐT:Công văn số 119/BGDĐT-GDTH ngày 10/01/2025 (học bạ số cấp tiểu học). Bảo đảm 100% học sinh tiểu học được cập nhật học bạ số đúng quy định, đồng bộ với dữ liệu dân cư.

Tự động hóa công tác quản lý: sổ sách điện tử, phân công chuyên môn, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý cơ sở vật chất.Khai thác AI để nâng cao hiệu quả giảng dạy, giảm tải cho cán bộ, giáo viên. Đẩy mạnh chính phủ số và thanh toán không tiền mặt. Rà soát, đăng ký chứng thư số, chữ ký số cho 100% cán bộ, giáo viên; xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường mạng. Triển khai học bạ số thay thế hồ sơ giấy. Khuyến khích cán bộ, GV, phụ huynh sử dụng VNeID để thực hiện thủ tục hành chính; áp dụng dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

Triển khai phong trào thi đua "Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" theo Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025. Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của nhà trường theoQuyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 (Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số trường phổ thông). Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 (Bộ chỉ số chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non).

Thực hiện theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, cùng chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh và hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

2. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong dạy học; phát triển nguồn nhân lực số trong ngành giáo dục

Nâng cao năng lực số cho cán bộ, giáo viên, thường xuyên cập nhật, bồi dưỡng kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho CBQL, giáo viên. Sử dụng thành thạo dịch vụ công trực tuyến, các dịch vụ thiết yếu phục vụ quản lý giáo dục. Phối hợp tổ chức tập huấn ứng dụng CNTT trongquản lý và dạy học; chú trọng năng lực vận hành, khai thác hiệu quả hệ thống dữ liệu, nền tảng số, trang thiết bị và hạ tầng.

Phổ cập kỹ năng số cho học sinh tiểu học, lồng ghép, tích hợp nội dung về kỹ năng số, an toàn và an ninh mạng ngay từ cấp tiểu học. Hình thành cho học sinh những kỹ năng cơ bản của công dân số, góp phần thực hiện phong trào "Bình dân học vụ số" theo Kế hoạch số 810/KH-SGDĐT ngày 13/5/2025.

Ứng dụng CNTT, AI và công nghệ mới trong dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, học liệu số, ngân hàng câu hỏi trực tuyến trên nền tảng LMS. Tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong thiết kế bài giảng, quản lý học tập, gợi ý cá nhân hóa lộ trình học tập. Từng bước ứng dụng thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) để tăng tính trực quan, sinh động cho hoạt động dạy học. Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực; nâng cao chất lượng dạy học trực tuyến và mô hình kết hợp trực tiếp – trực tuyến.

Thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, triển khai phong trào "Quảng Ninh thi đua đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số" trong giáo dục theo Kế hoạch số 1965/KH-SGDĐT ngày 04/8/2025 của Sở GDĐT QN.

Tích cực tham gia các hoạt động đổi mới sáng tạo, khuyến khích giáo viên và học sinh có sáng kiến trong ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

3. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong giáo dục. Nâng cao chất lượng chuyên môn gắn với nghiên cứu khoa học. Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng, viết sáng kiến kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng dạy học và quản lý giáo dục.

Tổ chức phong trào thi đua đổi mới phương pháp dạy học, khai thác hiệu quả học liệu số, ứng dụng CNTT trong nhà trường. Phấn đấu mỗi giáo viên, mỗi tổ chuyên môn có ít nhất một sáng kiến/nhiệm vụ nghiên cứu áp dụng hiệu quả trong năm học. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong từng khối lớp. Thiết kế, tổ chức các chủ đề STEM/STEAM đơn giản, gần gũi, phù hợp với đặc thù lứa tuổi học sinh. Tổ chức ngày hội STEM, sân chơi khoa học ở cấp trườngđể học sinh trải nghiệm, rèn tư duy sáng tạo. Khuyến khích giáo viên lồng ghép các yếu tố khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học vào bài học chính khóa và hoạt động trải nghiệm. Khuyến khích học sinh tham gia sân chơi khoa học, sáng tạo. Tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi, sân chơi phù hợp lứa tuổi như: Cuộc thi Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng,Hội thi Tin học trẻ,Hội thi sáng tạo kỹ thuật dành cho học sinh nhỏ tuổi,Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo do Sở GDĐT phát động.

Thông qua các hoạt động này, phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trong lĩnh vực khoa học – công nghệ. Xây dựng môi trường khuyến khích đổi mới sáng tạo. Thành lập các câu lạc bộ STEM, CLB khoa học nhỏ tuổi trong nhà trường.Tạo cơ hội cho học sinh làm quen với các hoạt động nghiên cứu khoa học cơ bản, hình thành tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề. Khuyến khích học sinh phát triển ý tưởng, thử nghiệm sản phẩm thủ công, kỹ thuật đơn giản phù hợp với khả năng và điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường.

V. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

1. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc

Tham mưu thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục tiểu học và giáo dục bắt buộc theo Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT.

Thành lập và duy trì hoạt động thường xuyên của Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tại cấp trường, cấp xã; phân công rõ trách nhiệm cho từng cán bộ, giáo viên phụ trách.Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV về công tác điều tra, cập nhật, quản lý dữ liệu trên hệ thống phần mềm phổ cập, bảo đảm hồ sơ đầy đủ, khoa học, đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục kiểm tra

công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục; gắn công nhận với nâng cao chất lượng thực chất của phổ cập tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

2. Giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP) phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng em. Tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm, bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá linh hoạt, hiệu quả đối với học sinh khuyết tật. Chủ động tổ chức các hoạt động hỗ trợ học sinh khó khăn: học bổng, hỗ trợ tài chính, sách vở, đồ dùng học tập… bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu.Tạo cơ hội cho học sinh khó khăn, học sinh khuyết tật tham gia trải nghiệm, giao lưu, rèn luyện kỹ năng sống, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao sự tự tin, thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục.

VI. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

1. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý trong các cơ sở giáo dục

Đổi mới quản lý thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng phân cấp, giao quyền tự chủ cho nhà trường; bảo đảm nền nếp, kỷ cương trong dạy học, kiểm tra, đánh giá. Đẩy mạnh quản trị nhà trường toàn diện: gắn quản lý hoạt động dạy học với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị và tài chính thông qua kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý và dạy học: sử dụng học bạ số, hồ sơ điện tử; quản lý bằng mã định danh. Thực hiện nghiêm túc công tác tinh giản hồ sơ, sổ sách theo chỉ đạo; bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho CBQL, GV. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng xuất bản phẩm tham khảo, không để xảy ra tình trạng ép buộc học sinh, phụ huynh mua sách ngoài quy định.

Thực hiện nghiêm quy định về quản lý dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT và các quyết định của UBND tỉnh.

Tổ chức tuyển sinh đầu cấp đúng quy định của Bộ GDĐT, đảm bảo công khai, minh bạch, khách quan theo Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Tập trung kiểm tra, giám sát việc triển khai Chương trình GDPT 2018; tổ chức lựa chọn, sử dụng SGK, xuất bản phẩm tham khảo. Kiểm tra công tác quản lý dạy thêm, học thêm, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; việc thực hiện hồ sơ, sổ sách điện tử. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục, hoạt động chuyên môn của tổchuyên môn và trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nội dung giáo dục tích hợp, STEM/STEAM, kỹ năng số, an toàn trường học nhằm bảo đảm chất lượng và đúng quy định.

3. Đẩy mạnh tổ chức các phong trào thi đua

Nhân rộng điển hình tiên tiến trong giảng dạy, quản lý và đổi mới sáng tạo, tạo sức lan tỏa trong toàn trường. Gắn thi đua với phong trào "Đổi mới, sáng tạo trong

quản lý, giảng dạy và học tập", nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Triển khai Đề án "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn minh, truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức tuân thủ pháp luật trong học sinh tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2025–2030" phù hợp điều kiện của nhà trường.

Đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa học đường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn, thân thiện.

VII. **Một số công tác khác**

*1. Công tác Đảng:*Chi bộ tiếp tục làm tốt công tác bồi dưỡng, theo dõi, giúp đỡ quần chúng ưu tú được đứng trong hàng ngũ của Đảng, hoàn thiện hồ sơ xét kết nạp Đảng cho 03 quần chúng vào Đảng trong năm học 2025 – 2026.

2. Công tác Công Đoàn: Phối hợp với nhà trường triển khai có hiệu quả kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026. Phối hợp với nhà trường tổ chức tốt Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lí, người lao động. Hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân làm tốt nhiệm vụ giám sát các hoạt động của trường. Quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

*3. Công tác Đoàn, Đội:*Kiện toàn ban chấp hành chi đoànnhiệm kì mới,

Chi đoàn giáo viên chịu trách nhiệm trực tiếp, phối hợp với TPT hướng dẫn các hoạt động Đội cho học sinh trong năm học.

*4. Công tác chủ nhiệm, giáo dục đạo đức cho học sinh:*Các GVCN xây dựng kế hoạch giáo dục đạo đức cho học sinh phù hợp với đối tượng học sinh trong lớp, làm tốt công tác chủ nhiệm lớp tạo điều kiện để học sinh được phát triển toàn diện.

*5. Công tác giáo dục pháp luật:*Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh trong nhà trường trong việc cập nhật thông tin, củng cố kiến thức về pháp luật, nhằm giúp cho mọi người nắm vững và nghiêm túc chấp hành pháp luật.

6. Công tác từ thiện nhân đạo, chữ thập đỏ: Thành lập Hội chữ thập đỏ của nhà trường; phối hợp với các tổ chức đoàn thể của phường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác từ thiện nhân đạo, chữ thập đỏ tại trường học, quan tâm tới học sinh gia đình chính sách, học sinh con hộ nghèo, hộ có HCKK trên địa bàn.

*7. Văn hóa nơi công sở:*Thực hiện nghiêm các quy định về trang phục đối với cán bộ, đảng viên, viên chức trong giờ làm nơi công sở theo Quy chế văn hóa công sở.

8. Công tác học sinh, ngoại khóa và y tế trường học:

Tổ chức cho học sinh toàn trường tham gia các giờ sinh hoạt tập thể, tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, TDTT, hội khỏe Phù Đổng cấp trường. Thực hiện hát quốc ca trong các giờ chào cờ. Vận động 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế. Thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh, giáo dục an toàn giao thông cho học sinh.

*9. Xây dựng trường đạt chuẩn về cảnh quan, vệ sinh môi trường:*Tiếp tục nâng cao việc xây dựng trường đạt chuẩn về cảnh quan, vệ sinh, môi trường trong năm học 2025 - 2026;

*10. Chế độ báo cáo:*Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo theo quy định, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và đầy đủ; sử dụng phần mềm EQMS, SMAS trong công tác báo cáo số liệu giáo dục tiểu học, phần mền misa trong công tác báo cáo tài chính, phần mềm Hệ thống thông tin điện tử quản lí PCGD-XMC để báo cáo Bộ GD&ĐT theo quy định.

D. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN:

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

100% lớp thực hiện đúng, đủ kế hoạch giáo dục theo CTGDPT 2018.

100% học sinh được học 2 buổi/ngày theo lộ trình.

1036/1038 = 99,8% hoàn thành chương trình lớp học

223/226 = 100% học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học

HS Xuất sắc: 439/1026 = 42,8%; Học sinh Tiêu biểu: 369/1026 = 36%

Số lượng học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu trên mạng Internet trong năm học như: Mỗi lớp có ít nhất 05 học sinh tham gia 01 nội dung thi.

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 chuyên đề đổi mới phương pháp/năm.

100% môn học, hoạt động thực hiện đúng quy định, không vượt yêu cầu cần đạt.

GD địa phương: 100% lớp 3–5 có kế hoạch tích hợp; ≥2 sản phẩm học tập/khối/năm.

100% lớp có chủ đề tích hợp ATGT, QPAN, quyền con người, kỹ năng số.

Tiếng Anh: 100% HS khối 1–2 được làm quen; 100% HS khối 3–5 học theo CT 2018; ≥1 CLB/sân chơi/học kỳ.

Tiếng Trung (lớp 3A4): 4 tiết/tuần; ≥70% HS đạt yêu cầu.

Tin học: 100% HS khối 3–5 học; ≥2 chủ đề kỹ năng số/khối/năm; duy trì CLB Tin học/STEM.

Tổ chức ≥8 chủ đề STEM/STEAM/năm; 01 Ngày hội STEM cấp trường.

Thực hiện đúng quy định về chỉ định thầu, đảm bảo ATVSTP và đảm bảo an toàn cho học sinh khi ăn, ngủ tại trường.

100% học sinh học 2 buổi/ngày; khảo sát hài lòng phụ huynh đạt ≥90%. Liên kết với các trung tâm Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài và trung tâm kĩ năng sống xây dựng TKB học tập buổi 2 cho học sinh.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng

100% phòng học, phòng chức năng được kiểm tra, bổ sung, đảm bảo an toàn, đủ ánh sáng, bàn ghế đúng quy cách.

Hoàn thành 100% kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học năm 2025 và lập danh mục cho năm 2026.

Thư viện đạt chuẩn theo Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT, bình quân ≥10 lượt mượn sách/HS/năm, ít nhất 02 phòng học bộ môn được nâng cấp đúng quy định.bình quân ≥10 lượt mượn sách/HS/năm.

100% giáo viên sử dụng học liệu số, nền tảng công nghệ trong giảng dạy.

Hoàn thành tự kiểm tra, khắc phục tồn tại CSVC trước 12/2025.

3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá, nâng cao chất lượng giáo dục

100% giáo viên thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT.

Mỗi khối lớp tổ chức ít nhất 01 hoạt động học tập gắn thực tiễn/năm.

100% tiết học có sử dụng học liệu số hoặc phương pháp dạy học tích cực.

Không có học sinh "ngồi nhầm lớp"; tỷ lệ bàn giao chất lượng giáo dục cuối năm đạt 100%.

4. Thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ngành giáo dục

100% giáo viên, cán bộ quản lý có tài khoản và sử dụng học bạ số, hồ sơ điện tử.Ít nhất 70% giáo viên ứng dụng AI, phần mềm mô phỏng, công cụ số trong soạn giảng.

Mỗi tổ chuyên môn có ít nhất 01 sáng kiến hoặc đề tài nghiên cứu áp dụng thực tế.

Tổ chức ít nhất 01 ngày hội STEM/STEAM hoặc sân chơi khoa học cấp trường/năm học.

5. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

100% cán bộ, giáo viên được tập huấn công tác phổ cập, xóa mù chữ.

Duy trì chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữa mức độ 2.

100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ sách vở, đồ dùng học tập tối thiểu.

100% học sinh khuyết tật được lập và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP).

6. Tiếp tục đổi mới trong công tác quản lý, quản trị trường học và tăng cường công tác kiểm tra

100% tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy theo quy định. 100% hồ sơ, sổ sách được thực hiện điện tử hóa, giảm ít nhất 30% sổ sách giấy tờ.

Tổ chức ít nhất 02 đợt kiểm tra nội bộ toàn diện/năm và 100% giáo viên được kiểm tra toàn diện. Nhân rộng ít nhất 01 điển hình tiên tiến trong đổi mới, sáng tạo, quản lý hoặc giảng dạy.

40/40 =100% cán bộ, giáo viên hoàn thành chương trình bồi dưỡng thường xuyên. 37/37 =100% giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ Khá trở lên trong đó

có 8/36 = 21,6% xếp loại Tốt. Đánh giá xếp loại Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng theo chuẩn đạt từ khá trở lên: 03/03 = 100%. 42/42 = 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên xếp loại viên chức cuối năm đạt từ Khá trở lên, trong đó xếp loại xuất sắc 8/42 = 19%. Hồ sơ điện tử: 37/37 = 100% xếp loại khá trở lên trong đó loại Tốt là: 18/37 = 48,6%; 100% cán bộ, giáo viên đăng kí quản lí hồ sơ, giáo án trên môi trường kĩ thuật số. 100% giờ dạy đạt yêu cầu trở lên, trong đó: Giờ dạy tốt 50%; Giờ khá 50%; 5 chuyên đề cấp trường, 10 chuyên đề cấp tổ.

7. Các chỉ tiêu về các công tác khác:

(1) 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.100% Đảng viên tự kiểm tra việc thực hiện 19 điều đảng viên không được làm. Không có đảng viên vi phạm, không có đảng viên bị khiếu nại, tố cáo. Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 5 đ/c. Kết nạp 01 đảng viên/năm học.

(2) Triển khai hiệu quả các phong trào, các đợt thi đua các cấp triển khai tổ chức.100% học sinh khối 5 được kết nạp vào Đội TNTP Hồ Chí Minh. 80% học sinh lớp 4 được kết nạp vào Đội TNTP Hồ Chí Minh.Tổ chức kết nạp đội cho 90 nhi đồng khối 3 vào học kỳ 2 năm học 2025 - 2026, đảm bảo đúng nghi thức, Điều lệ Đội.

(3) 100% học sinh không nói tục chửi bậy, không đánh nhau, biết kính trên nhường dưới, biết chào hỏi khi có khách đến thăm trường.

(4) Xây dựng và củng cố Ban giáo dục pháp luật của nhà trường, duy trì thường xuyên hoạt động của Ban GDPL. Tổ chức được 03 buổi tuyên truyền về các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

42/42 = 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh kí cam kết và thực hiện tốt quy định về Luật an toàn giao thông, không có giáo viên và học sinh vi phạm pháp luật về an toàn giao thông.

(5) 100% học sinh trong toàn trường tham gia mua tăm ủng hộ hội người mù.

(6) 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên làm thực hiện tốt văn hóa công sở: mặc trang phục phù hợp, giao tiếp, ứng xử có văn hóa…

(7) Nhà trường đăng kí thực hiện tốt chủ đề năm học 2025-2026

(8) 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thực hiện tốt các quy định về công tác học sinh. Tổ chức ít nhất 7 hoạt động ngoại khóa lớn trong năm học: An toàn giao thông, Hội khỏe phù đổng, ngày hội vệ sinh môi trường, các trò chơi dân gian, kĩ năng sống… 100% học sinh tham gia mua BHYT và được kiểm tra sức khỏe đầu năm học, theo dõi chỉ số BMI 2 lần/năm. 28/28 lớp đạt tiêu chuẩn vệ sinh, đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng trong quá trình học tập ở trường. Trường đạt Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.

(9) Đăng kí thư viện Mức độ 1

(10) Thực hiện nghiêm túc và đúng thời gian quy định các loại báo cáo.

E. CÁC GIẢI PHÁP:

1. Giải pháp nâng cao chất lượng học sinh

Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục đúng quy định: Nghiên cứu, vận dụng đầy đủ các công văn hướng dẫn; xây dựng kế hoạch môn học, kế hoạch giảng dạy chi tiết theo từng tuần. Thực hiện nghiêm túc phân phối chương trình, đảm bảo đủ số tiết, đúng khung thời gian, không dạy cắt xén hoặc quá tải. Chủ động điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp điều kiện lớp, đặc điểm từng nhóm đối tượng.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá: Vận dụng linh hoạt các phương pháp mới, kết hợp hài hòa với phương pháp truyền thống; giảm học thuộc lòng, khuyến khích học sinh sáng tạo, chủ động. Mỗi tiết học đều sử dụng đồ dùng dạy học, CNTT để tăng hiệu quả; bài giảng nhẹ nhàng, dễ hiểu, có sự phân hóa theo năng lực học sinh. Thực hiện nghiêm túc Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT: đánh giá thường xuyên, nhận xét hằng ngày, chú trọng cả quá trình học tập và năng lực vận dụng, không chạy theo thành tích.

Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống: Xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm về hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa; tổ chức cho học sinh tham quan di tích lịch sử, làng nghề, di sản văn hóa tại địa phương và lân cận. Chuyển hướng các hoạt động tập thể, ngoại khóa sang rèn kỹ năng giao tiếp, hợp tác, kỹ năng tự phục vụ và tinh thần trách nhiệm. Phát triển các câu lạc bộ học tập, kỹ năng, văn nghệ – thể thao nhằm hình thành năng lực toàn diện.

Nâng cao chất lượng dạy học đại trà và mũi nhọn: Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tháng/tuần cụ thể, biện pháp giảm tỉ lệ học sinh chưa hoàn thành, ngăn chặn tình trạng học sinh ngồi nhầm lớp. Giáo viên ký cam kết chất lượng cuối năm, cam kết không dạy trước chương trình lớp 1, không dạy thêm trái quy định. BGH thường xuyên dự giờ, kiểm tra hồ sơ, đánh giá chất lượng giảng dạy.

Chăm lo học sinh yếu thế và thực hiện công bằng giáo dục: Lập danh sách học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn; xây dựng kế hoạch hỗ trợ cá nhân phù hợp. Vận động nguồn lực xã hội hóa, tổ chức tặng sách, vở, quần áo, học bổng; xây dựng tủ sách dùng chung. Tuyên truyền đến cha mẹ học sinh đảm bảo học sinh có đủ SGK, đồ dùng học tập.

Tích hợp giáo dục toàn diện: Dạy lồng ghép đạo đức, lối sống, pháp luật, bảo vệ môi trường, an toàn giao thông, kỹ năng sống, quốc phòng – an ninh, quyền trẻ em trong giờ học và sinh hoạt lớp. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoại khóa phù hợp từng chủ điểm.

2. Giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và đạo đức nghề nghiệp: Tổ chức nghiên cứu nhiệm vụ năm học, Luật Giáo dục, Điều lệ trường tiểu học, chuẩn nghề nghiệp GV và hiệu trưởng. Giáo dục tinh thần trách nhiệm, lương tâm nghề nghiệp, hết lòng vì học sinh.

Phát triển chuyên môn, nghiệp vụ: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên toàn trường; triển khai tới từng tổ và từng cá nhân theo lộ trình cả năm học. Thành lập đội ngũ giáo viên cốt cán, tổ chức tập huấn, hội nghị chuyên đề, rút kinh nghiệm sau

dự giờ. Chú trọng bồi dưỡng năng lực dạy học phân hóa: phương pháp phụ đạo HS yếu, bồi dưỡng HS năng khiếu, tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số: Bồi dưỡng kỹ năng CNTT, khai thác học bạ số, hồ sơ điện tử, phần mềm quản lý. Yêu cầu GV soạn giáo án bằng máy tính, lưu trữ và quản lý trên môi trường số; kiểm tra thường xuyên việc ứng dụng CNTT vào giảng dạy. Tổ chức chuyên đề ứng dụng CNTT cấp trường, cấp cụm; khai thác hiệu quả thiết bị dạy học hiện đại.

Khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong giảng dạy: Khuyến khích GV tham gia hội thi GV giỏi, viết sáng kiến kinh nghiệm, áp dụng NCKH sư phạm ứng dụng. Công khai đánh giá GV theo chuẩn nghề nghiệp; khen thưởng kịp thời GV đổi mới sáng tạo, có đóng góp hiệu quả.

Tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn: Thực hiện nền nếp sinh hoạt tổ/khối theo quy định, tập trung vào nghiên cứu bài học, giải pháp dạy học cho từng nhóm đối tượng. Tổ chức chuyên đề dạy học theo nhóm đối tượng HS, sử dụng hiệu quả TBDH, trao đổi xử lý bài tập nâng cao hoặc kiến thức khó. Phân công GV nghiên cứu sâu từng nội dung, đảm bảo sinh hoạt chuyên môn có chất lượng.

Đảm bảo điều kiện làm việc và nguồn lực: Rà soát CSVC, lập kế hoạch sửa chữa, bổ sung thiết bị đáp ứng yêu cầu CTGDPT 2018. Tham mưu các cấp bổ sung nhân lực, kinh phí; huy động xã hội hóa để nâng cao cơ sở vật chất, trang thiết bị, môi trường làm việc.

3. Nhóm giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Xây dựng kế hoạch giáo dục năm học phù hợp điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đảm bảo đúng quy định. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày linh hoạt, bố trí hợp lý nội dung buổi sáng – buổi chiều (học kiến thức, rèn kỹ năng, tổ chức trải nghiệm). Chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy. Tăng cường lồng ghép giáo dục địa phương, đạo đức, kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động trải nghiệm.

4. Nhóm giải pháp tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng

Tổ chức kiểm tra, rà soát, cải tạo, bổ sung phòng học, phòng chức năng, sân chơi bãi tập. Hoàn thành kế hoạch mua sắm thiết bị dạy học, đảm bảo 100% lớp học có trang thiết bị tối thiểu theo quy định. Nâng cấp thư viện đạt chuẩn, bổ sung học liệu điện tử, tổ chức tiết đọc sách định kỳ. Xây dựng cơ chế phối hợp với phụ huynh, địa phương, xã hội hóa để huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

5. Nhóm giải pháp đổi mới phương pháp, hình thức dạy học, kiểm tra, đánh giá

Tập huấn cho giáo viên về phương pháp dạy học phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh. Đa dạng hóa hình thức tổ chức dạy học: trong lớp, ngoài trời, trải nghiệm, dạy học kết hợp trực tiếp – trực tuyến. Xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề, tổ chức kiểm tra định kỳ khách quan, trung thực. Định kỳ bàn giao chất lượng giáo dục, phối hợp với phụ huynh để khắc phục tình trạng học sinh yếu, không để "ngồi nhầm lớp".

6. Nhóm giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, sổ điểm điện tử, học bạ số, chữ ký số. Tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên sử dụng trí tuệ nhân tạo, công cụ số trong thiết kế bài giảng, học liệu. Phát động phong trào nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến kinh nghiệm trong giáo viên. Tổ chức Ngày hội STEM, câu lạc bộ khoa học nhỏ tuổi, sân chơi sáng tạo cho học sinh.

7. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và công bằng trong tiếp cận

Duy trì, cập nhật dữ liệu phổ cập trên phần mềm đầy đủ, đúng hạn; phân công giáo viên phụ trách theo từng độ tuổi, địa bàn. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ phổ cập cho cán bộ, giáo viên. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật. Huy động nguồn lực hỗ trợ học sinh khó khăn (sách vở, học bổng, quỹ khuyến học), bảo đảm 100% có điều kiện tối thiểu để học tập.

8. Nhóm giải pháp đổi mới quản lý, quản trị trường học và tăng cường kiểm tra

Phân cấp, giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và giáo viên trong xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân. Đổi mới quản trị nhà trường gắn với quản trị nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất; tinh giản hồ sơ sổ sách. Tăng cường kiểm tra nội bộ, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học, kiểm tra đánh giá. Nhân rộng điển hình tiên tiến, gắn phong trào thi đua với đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống.

9. Giải pháp nâng cao chất lượng các hoạt động khác trong nhà trường:

Công tác Đảng, Đoàn thể và Đội TNTP: Phát hiện, bồi dưỡng nhân tố điển hình để giới thiệu, kết nạp Đảng. Liên đội phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Đội phường; tổ chức sinh hoạt Đội, Sao Nhi đồng, hoạt động trinh sát măng non, đội cờ đỏ. Thực hiện đầy đủ nghi thức Đội, kết nạp Đội viên đúng quy định; tổ chức các hội thi nghi thức Đội, chỉ huy giỏi, trò chơi dân gian, hoạt động đền ơn đáp nghĩa, uống nước nhớ nguồn. Triển khai hiệu quả 5 chương trình hành động theo kế hoạch của Hội đồng Đội phường.

Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật và phối hợp giáo dục: Thực hiện thường xuyên công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội qua chào cờ, sinh hoạt ngoại khóa, phát thanh măng non. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội: hướng dẫn cha mẹ HS phương pháp chăm sóc, giáo dục con tại nhà phù hợp với nội dung giáo dục trong trường. Vận động hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; triển khai các phong trào nhân ái, từ thiện.

Hoạt động văn hóa, thể thao và phong trào: Vận động giáo viên ký cam kết ứng xử văn hóa, tham gia các lớp bơi để phòng chống đuối nước. Tổ chức trò chơi dân gian, hội khỏe Phù Đổng, hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn; tạo không khí vui tươi, nâng cao đời sống tinh thần cho học sinh.

Công tác y tế trường học và chăm sóc sức khỏe học sinh: Thực hiện nghiêm Thông tư liên tịch 13/2016 về công tác y tế trường học. Vận động học sinh tham gia bảo hiểm y tế; triển khai các chương trình: dinh dưỡng học đường, vệ sinh răng miệng, bảo vệ môi trường. Tổ chức phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích; trang bị phòng y tế chuẩn, có sổ theo dõi sức khỏe cho từng học sinh. Phối hợp trạm y tế phường trong chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch.

Xây dựng môi trường học đường an toàn, thân thiện: Tổ chức vệ sinh trường lớp, cải tạo cảnh quan, chăm sóc cây xanh, bảo đảm khuôn viên xanh – sạch – đẹp. Triển khai giáo dục an toàn giao thông trong và ngoài giờ học; xây dựng trường học an toàn.

G. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA

1. Danh hiệu tập thể

- Tập thể nhà trường: Tập thể lao động Xuất sắc
- Chi đoàn: Vững mạnh xuất sắc.
- Liên đội TNTP HCM: Mạnh xuất sắc cấp Tỉnh

2. Danh hiệu cá nhân

- Lao động tiên tiến: 42 đ/c
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 21 đ/c

H. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Giám hiệu: Chịu trách nhiệm chung trong việc xây dựng kế hoạch năm học, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá quá trình thực hiện các nhiệm vụ. Phân công nhiệm vụ cho từng bộ phận, thường xuyên kiểm tra tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn. Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương và Sở GD&ĐT để huy động các nguồn lực phục vụ cho hoạt động dạy học và phát triển nhà trường.

2. Tổ chuyên môn: Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể theo khối lớp, đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018. Thảo luận, thống nhất biện pháp nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn định kỳ theo hướng nghiên cứu bài học, chia sẻ phương pháp dạy học mới, phù hợp đặc điểm từng đối tượng học sinh. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung học tập.

3. Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện tốt công tác quản lý lớp học; nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện và hoàn cảnh học sinh. Phối hợp với phụ huynh và các lực lượng giáo dục khác để quản lý, giáo dục học sinh. Tích cực lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, pháp luật, văn hóa, môi trường… vào giờ sinh hoạt lớp và hoạt động trải nghiệm. Xây dựng môi trường lớp học thân thiện, đoàn kết, khuyến khích học sinh tích cực học tập.

4. Giáo viên bộ môn: Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch dạy học được phân công; đảm bảo chất lượng giờ dạy và hiệu quả học tập. Soạn giảng đầy đủ, ứng dụng CNTT, khai thác hiệu quả thiết bị dạy học.Đổi mới phương pháp dạy học,

kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn, tích cực nghiên cứu và vận dụng sáng kiến kinh nghiệm trong giảng dạy.

5. Tổng phụ trách Đội: Xây dựng kế hoạch công tác Đội và phong trào thiếu nhi theo từng tháng, từng đợt thi đua. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, hội thi… gắn với giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, tình yêu quê hương đất nước cho học sinh. Phối hợp với Hội đồng Đội phường, các tổ chức xã hội, đoàn thể để triển khai có hiệu quả các chương trình hành động.

6. Đoàn Thanh niên, Liên đội Thiếu niên: Đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống, giáo dục kỹ năng sống, tổ chức hoạt động tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa, phong trào thi đua học tập. Phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên, đội viên ưu tú giới thiệu cho Chi bộ xem xét, kết nạp. Tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng trường học thân thiện – học sinh tích cực.

7. Nhân viên các bộ phận*(thiết bị, thư viện, y tế, văn thư, kế toán)*

Nhân viên thiết bị, thư viện: Quản lý, bảo quản, cấp phát, hướng dẫn sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu.

Nhân viên y tế: Thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, phối hợp trạm y tế phường trong công tác phòng chống dịch bệnh.

Nhân viên văn thư, kế toán: Đảm bảo công tác quản lý hành chính, tài chính công khai, minh bạch, phục vụ tốt hoạt động dạy – học.

8. Cha mẹ học sinh: Phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm, nhà trường trong công tác quản lý, giáo dục học sinh. Hỗ trợ học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động học tập, trải nghiệm, ngoại khóa. Tích cực tham gia công tác xã hội hóa, góp phần nâng cao cơ sở vật chất và chất lượng giáo dục của nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2025-2026của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc. Đề nghị các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc cần kịp thời báo cáo lãnh đạo nhà trường xin chủ trương giải quyết./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (báo cáo);
- Đảng ủy, HĐND, UBND phường: (báo cáo);
- Các tổ chức, đoàn thể, cán bộ, GV,NV (T/h);
- Lưu VT; CM.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG MÓNG CÁI TỈNH QUẢNG NINH
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐÀO PHÚC LỘC

Cao Thị Hoa

PHỤ LỤC 1. DỰ KIẾN LỊCH CÔNG TÁC THÁNG

(Kèm theo Kế hoạch số 258/KH-THĐPL ngày 9/9/2025 của trường Tiểu học Đào Phúc Lộc)

Thời gian	Nội dung công việc
Tháng 9/2025	- Chỉ đạo các đoàn thể: thực hiện tốt công tác chuẩn bị, tổ chức khai giảng năm học mới 2025-2026. - Hướng dẫn các tổ xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026; - Chỉ đạo điều chỉnh nội môn học; xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục. - Xây dựng và hoàn thiện kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên. - Tổ chức học tập quy chế chuyên môn và thống nhất một số quy định về chuyên môn của trường, cách ghi chép các loại sổ sách của giáo viên; hoàn thành hồ sơ sổ sách đầu năm học. - Chỉ đạo các tổ phân công giáo viên phụ trách môn học và phân công giáo viên mượn đồ dùng dạy học theo môn. - Xây dựng kế hoạch và tổ chức cho học sinh sử dụng thư viện trường học - Điều tra và tổng hợp kết quả điều tra bổ sung đối tượng phổ cập giáo dục tiểu học năm 2025 - Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề dạy học cấp tổ, cấp trường. - Tổ chức hội nghị cấp tổ, đăng ký thi đua năm học - Tổ chức đại hội Chi đội, đại hội Liên đội. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học (theo kế hoạch). - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, nề nếp các lớp học đầu năm. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa "Chúng em với An toàn giao thông"
Tháng 10/2025	- Duyệt kết quả PCGDTH và xóa mù chữ các xã (phường). - Tổ chức cho học sinh đón Tết Trung thu năm 2025 - Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; Tổ chức toạ đàm ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10. - Triển khai kế hoạch tổ chức các chuyên đề dạy học các môn học đối với lớp 1, lớp 2,3; đổi mới phương pháp dạy học; Tham gia chuyên đề dạy học đổi mới sinh hoạt chuyên môn cấp cụm trường, cấp phường. - Tổ chức Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp trường (nếu HS có nhu cầu). - Tổ chức chuyên đề các môn học các khối theo CTGDPT 2018 (Cấp trường). - Tiếp tục thực hiện việc thu thập hồ sơ kiểm định chất lượng; kiểm định trường chuẩn theo các nhóm Tiêu chuẩn đã phân công - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học (theo kế hoạch).

	- Tổ chức họp cha mẹ học sinh học sinh đầu năm học. - Tổ chức Hội nghị "Viên chức, người lao động" năm học 2025-2026. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa "Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường"
Tháng 11/2025	- Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11 với các hoạt động: thao giảng, chấm vở sạch, chữ đẹp,...Đánh giá kết quả đợt thi đua. - Tiếp tục thực hiện các chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới sinh hoạt chuyên môn. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề các môn học các khối lớp theo CTGDPT 2018 (Cấp trường). - Tổ chức Olympic Tiếng Anh dành cho giáo viên và học sinh cấp trường (nếu có nhu cầu). - Bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. - Kiểm tra nội bộ trường học (theo kế hoạch) - Tổ chức hoạt động ngoại khóa chào mừng ngày NGVN 20/11
Tháng 12/2025	- Phát động và tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày thành lập QĐND Việt Nam 22-12 (thi đua học tốt, nói chuyện truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân, anh bộ đội Cụ Hồ) - Tổ chức nói chuyện truyền thống anh bộ đội Cụ Hồ, thăm các gia đình chính sách trên địa bàn. - Tổ chức ôn tập, kiểm tra và đánh giá học sinh cuối kỳ I; Tổng hợp, báo cáo chất lượng giáo dục học kỳ I. - Tiếp tục tổ chức chuyên đề các môn học các khối lớp (Cấp trường). - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. - Tham gia chuyên đề dạy học cấp cụm trường. - Tham gia thi giáo viên CN giỏi cấp Tỉnh - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học. - Tổ chức hoạt động ngoại khóa "Hành trình về nguồn"; Thăm hỏi, tặng quà gia đình có công với cách mạng trên địa bàn phường. - Tổ chức giải thể thao cấp trường (thi các môn bóng bàn, cờ vua, bóng đá...) - Tổ chức cho học sinh xuất sắc khối 1,2,3 tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá quê hương thân yêu thân yêu.
Tháng 01/2026	- Chỉ đạo giáo viên chấm điểm và đánh giá xếp loại học sinh cuối kì I, vào học bạ kì I, tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục HK I. - Hoàn thành các biểu mẫu báo cáo cuối kì I - KT việc đánh giá xếp loại HS các lớp.

	- Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Tổ chức họp cha mẹ học sinh toàn trường định kỳ cuối học kỳ I - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học và hoạt động giáo dục. - Kiểm tra nội bộ trường học. - Ghi bổ sung sổ phổ cập: số trẻ mới đến, mới sinh năm 2025, số trẻ chuyển đi
Tháng 2/2026	- Nghỉ Tết Nguyên Đán theo quy định: Từ 16/02/2026 (Thứ 2, ngày 29 tháng Chạp) đến hết ngày 28/02/2026 (Thứ bảy, ngày 12 tháng Giêng). - Tổ chức Tết trồng cây. - Kiểm tra việc giảng dạy của các giáo viên sau nghỉ Tết Nguyên Đán. - Phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt chào mừng ngày thành lập Đảng ngày 3/2. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 3/2026	- Phát động các phong chào thi đua lập thành tích chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8/3 và ngày thành lập đoàn 26/3 - Tổ chức tọa đàm 8.3 - Tiếp tục bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành nội dung các môn học. - Tổ chức ngày hội thiếu nhi vui khỏe, tiến bước lên Đoàn 26/3 - Tổ chức thi "Tìm kiếm tài năng năm 2026" cấp trường. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học.
Tháng 4/2026	- Tổ chức thi Olympic tiếng Anh dành cho học sinh cấp trường. - Chỉ đạo giáo viên triển khai ôn tập, kiểm tra định kỳ cuối năm học. - Kiểm tra sổ sách của các chi đội, chuẩn bị điều kiện để đón đoàn kiểm tra công tác Đội và phong trào thiếu nhi. - Hướng dẫn giáo viên đăng kí thi đua hoàn thành đề cương để viết sáng kiến kinh nghiệm. - Tổ chức thi "Olympic các môn học và hoạt động giáo dục" cấp trường. - Triển khai nội dung kiểm tra nội bộ trường học. - Kiểm tra công nhận thư viện trường tiểu học - Tổ chức cho học sinh xuất sắckhối 4,5 tham gia các hoạt động trải nghiệm khám phá Quảng Ninh thân yêu
Tháng 5/2026	- Hướng dẫn các tổ khối và các đoàn thể tập hợp số liệu viết báo cáo cuối năm - Tổ chức kiểm tra cuối năm học, chỉ đạo các khối lớp hoàn thành chương trình trước ngày 22/5/2026. - Hướng dẫn giáo viên vào học bạ, kiểm tra chéo học bạ giữa các lớp. - Tổ chức việc đánh giá, xếp loại giáo viên cuối năm học, đánh giá GV theo chuẩn, đánh giá Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn.

	- Hoàn thành hồ sơ thi đua của các cá nhân, các tổ khối, đoàn thể - Duyệt học bạ, hoàn thành các loại báo cáo cuối năm - Tổ chức xét Hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5 - Tổ chức hoạt động ngoại khóa "Tri ân thầy cô và lễ ra trường" cho học sinh lớp 5. - Tổng kết năm học.Tổ chức bàn giao học sinh cho tổ chức Đoàn, Đội trên địa bàn khu dân cư.
Tháng 6/2026	- Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm học. Duyệt học bạ toàn trường. - Xây dựng kế hoạch ôn tập, phụ đạo và kiểm tra lại cho học sinh trong hè. - Phối hợp với Hội đồng Đội phường tổ chức sinh hoạt hè cho học sinh. - Tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và phối hợp với các trường THCS trên địa bàn triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 6.
Tháng 7/2026	- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; bồi dưỡng hè cho cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2026-2027. - Tham mưu việc triển khai sửa chữa, tu bổ cơ sở vật chất trường học chuẩn bị cho năm học mới.
Tháng 8/2026	- Tham gia bồi dưỡng cán bộ, giáo viên hè năm 2026. - Tổ chức tập huấn bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên hè; - Tổ chức ôn tập, kiểm tra và xét lên lớp cho học sinh rèn luyện lại trong hè và xét Hoàn thành chương trình tiểu học lần 2 (nếu có). - Chuẩn bị các điều kiện tổ chức khai giảng năm học mới và thực hiện chương trình năm học 2026-2027.

PHỤ LỤC 02.
DỰ KIẾN MỘT SỐ HỘI THI, GIAO LƯU CẤP TRƯỜNG

Thời gian	Nội dung	Thành phần	Hình thức
Cấp trường			
Tháng 4/2026	- Olympic các môn học và hoạt động giáo dục	- Học sinh các khối lớp	- Viết bài, Rung chuông vàng
Cấptrường, cấp Tỉnh, cấp Quốc gia			
Thời gian	**Nội dung môn thi**	**Thành phần**	**Hình thức thi**
Theo quy định	-Tiếng Anh qua mạng (IOE)	Khối 1,2, 3,4,5	Qua mạng
Theo quy định	- Giải toán bằng Tiếng Việt, Tiếng Việt, Lịch sử (Violympic)	Toàn trường	Qua mạng
Theo quy định	- Vì Quảng Ninh giỏi Tiếng Anh	Khối 3,4,5	Qua mạng
Theo quy định	-Vio Edu	Toàn trường	Qua mạng
Theo quy định	- Tin học trẻ	Toàn trường	Trực tiếp

Lưu ý: *Trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học, nhà trường có thể sẽ điều chỉnh kế hoạch để phù hợp với điều kiện thực tiễn và sẽ có thông báo để giáo viên chủ động thực hiện.*

PHỤ LỤC 03: DỰ KIẾN CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA
NĂM HỌC 2025-2026

Thời gian	Nội dung	Thành phần	Đơn vị phối hợp
Tháng 9/2025	-Chúng em với an toàn giao thông	HS toàn trường	Đội CSGT công an phường Móng Cái 1
Tháng 10/2025	- Vui Tết Trung thu	HS toàn trường	Công ty KNS Minh Trí
Tháng 11/2025	- Chào mừng ngày NGVN 20/11	Giáo viên, HS toàn trường	TT KNS Minh Trí
Tháng 12/2025	- Nói chuyện truyền thống Anh bộ đội Cụ Hồ	HS toàn trường	Hội CCB phường MC 1
	-Ngoại khóa Hành trình về nguồn	HS toàn trường	TT KNS Minh Trí
	-Tổ chức giải thể thao toàn trường: Bóng đá, bóng bàn, cầu lông, cờ vua, đá cầu...	HS toàn trường	GV toàn trường
Tháng 01/2026	- Trường học an toàn phòng tránh thương tích và bạo lực học đường	HS toàn trường	TT kĩ năng sống Minh Trí
Tháng 3/2026	- Ngoại khóa Ngày hội thiếu nhi vui khỏe.	HS toàn trường, Đại diện cha mẹ học sinh	TT KNS Minh Trí, Đoàn TN phường MC1
Tháng 4/2025	- Trải nghiệm khám phá quê hương thân yêu	HS, GV khối 1,2,3	TT KNS Minh Trí
Tháng 5/2026	- Trải nghiệm khám phá Quảng Ninh thân yêu.	HS, GV khối 4,5	TT KNS Minh Trí
	- Lễ tri ân, ra trường cho học sinh lớp 5	HS khối 5	TT KNS Minh Trí

PHỤ LỤC 04:CHỈ TIÊU VỀ CÔNG TÁC DUY TRÌ SĨ SỐ NĂM HỌC 2025-2026

Số lớp, HS	*Khối 1*		*Lớp 2*		*Lớp 3*		*Lớp 4*		*Lớp 5*		TS
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số HS
Số đầu năm	6	236	5	196	5	197	6	183	6	226	**1038**
Số cuối năm	6	236	5	196	5	197	6	183	6	226	**1038**
Số HS bỏ học		**0**		0		0		0		0	**0**

PHỤ LỤC 05: CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ

Năm học	**TĐCM**				**LLCT**	**Tỉ lệ**	**Đảng viên**	**Tỉ lệ**	**GVG**	
	Đạt chuẩn	**Tỉ lệ**	**Dưới chuẩn**	**Tỉ lệ**					**CNG Cấp trường**	**GVG Cấp Tỉnh**
2025-2026	41/42	97,6	1	2,4	4	9,5	36	85,7	27	5

PHỤ LỤC 06:CHỈ TIÊU VỀ CHẤT LƯỢNG CÁC MẶT GD NĂM HỌC 2025-2026

1.Chỉ tiêu học 2 buổi/ngày và các hoạt động học tập:

1.1. Chỉ tiêu học 2 buổi/ ngày:

STT	Nội dung	TS	Tỉ lệ %	Chia ra theo khối lớp									
				K 1	%	K 2	%	K 3	%	K 4	%	K 5	%
1	Số học sinh học 2 buổi/ngày	1038	100	236	100	196	100	197	100	183	100	226	100

1.2. Chỉ tiêu về chất lượng GD và HĐGD

Kết quả GD		Các mức độ đánh giá					
		Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ	SL	Tỷ lệ
Tiếng Việt		762	73.41	274	26.40	2	0.19
Toán		785	75.63	251	24.18	2	0.19
Đạo đức		802	77.26	236	22.74	0	-
Khoa học		451	74.42	155	25.58	0	-
TN&XH		780	124.20	258	41.08	0	-
Lịch sử &địa lý		268	65.53	141	34.47	0	-
Tiếng Anh		571	71.20	231	28.80	0	-
Âm nhạc		757	72.93	281	27.07	0	-
Mĩ thuật		785	75.63	253	24.37	0	-
Công nghệ		441	72.77	163	26.90	2	0.19
Tin học		438	72.28	167	27.56	1	0.10
HĐTN		771	74.28	267	25.72	0	-
GDTC		764	73.60	274	26.40	0	-
KT	**Trường**	**871**					
	Cấp trên	**328**					

2. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực

2.1. Năng lực

STT	Năng lực	T	Tỷ lệ	Đ	Tỷ lệ	C	Tỷ lệ
1	Tự chủ và tự học	818	78.81	220	21.19	0	0
2	Giao tiếp và hợp tác	800	77.07	238	22.93	0	0
3	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	788	75.92	250	24.08	0	0
4	Ngôn ngữ	747	71.97	291	28.03	0	0
5	Tính toán	749	72.16	289	27.84	0	0
6	Khoa học	782	75.34	256	24.66	0	0
7	Công nghệ	777	74.86	261	25.14	0	0
8	Thẩm mĩ	757	72.93	281	27.07	0	0
9	Tin học	551	53.08	249	23.99	2	0.33
10	Thể chất	596	57.42	196	18.88	0	0

2.2. Phẩm chất

STT	Phẩm chất	T	Tỷ lệ	Đ	Tỷ lệ
1	Yêu nước	904	87.09	134	12.90
2	Nhân ái	883	85.06	155	14.93
3	Chăm chỉ	799	76.97	239	23.02
4	Trung thực	841	81.02	197	18.97
5	Trách nhiệm	799	76.97	239	23.02

3. Chỉ tiêu về khen thưởng:

3.1. Khen thưởng đánh giá KQ học tập rèn luyện

Lớp	Số HS	HSKT	HS TGĐG	Học sinh khen thưởng				Ghi chú
				HS đạt TTXS trong HT&RL		HS tiêu biểu		
				SL	TL	SL	TL	
1A1	42	0	42	22	52.38	16	38.09	
1A2	40	0	40	20	50	15	37.5	
1A3	42	0	42	22	52.38	16	38.09	
1A4	38	0	38	18	47.36	14	36.84	
1A5	38	0	38	18	47.36	14	36.84	
1A6	36	0	36	18	50	14	38.88	
2A1	37	1	36	13	36	15	42	
2A2	41	0	41	21	51	15	37	
2A3	38	1	37	15	41	18	49	
2A4	43	0	43	22	52	15	48	
2A5	37	0	37	15	41	17	46	
3A1	42	2	40	17	40,5	15	35,7	
3A2	40	0	40	16	40	13	32,5	
3A3	36	2	34	10	27,8	18	50	
3A4	37	1	36	12	32,4	16	43,2	
3A5	42	0	42	18	42,9	15	40,5	
4A1	27	1	26	9	34,61	11	42,31	
4A2	29	1	28	14	50,00	9	32,14	
4A3	29	0	29	11	37,93	10	34,48	
4A4	30	0	30	13	43,33	10	33,33	
4A5	38	0	38	16	42,10	12	31,58	
4A6	30	1	29	11	37,93	7	24,14	
5A1	36	0	36	15	41,6	10	27,7	
5A2	37	0	37	15	40	15	40	
5A3	39	0	38	13	33,3	13	33,3	
5A4	42	1	37	15	39	8	21	
5A5	38	1	37	15	39	8	21	

5A6	34	0	36	15	41,6	10	27,7	
Tổng	**1038**	**12**	**1026**	**439**	**42.79**	**369**	**35.96**	

**** Chỉ tiêu về các giải giao lưu học sinh năng khiếu:***

Môn	*Olympic các môn học &HĐGD*	*IOE*				*Vioedu*			*TDTT*			*Violympic*				*Tin học trẻ*
Cấp	*Cấp trường*	*Cấp trường*	*Cấp phường*	*Cấp Tỉnh*	*Cấp QG*	*Cấp trường*	*Cấp phường*	*Cấp Tỉnh*	*Cấp trường*	*Cấp phường*	*Cấp Tỉnh*	*Cấp trường*	*Cấp phường*	*Cấp Tỉnh*	*Cấp QG*	*Cấp Tỉnh*
SL đạt giải	*155*	*120*	*80*	*42*	*4*	*308*	*199*	*121*	*32*	*18*	*6*	*130*	*90*	*50*	*4*	*4*

4.Chương trình lớp học, cấp học:

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ
Hoàn thành CT lớp học	1036/1038	99,81
Hoàn thành CT Tiểu học	226/226	100
Rèn luyện trong hè	02/1038	0,19

PHỤ LỤC 07 :PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ - BIÊN CHẾ TỔ

STT	Họ và tên	Nhiệm vụ được phân công	Ghi chú
	Tổ 1		
1	Nguyễn Thị Trà Mi	GV Chủ nhiệm lớp 1A1	
2	Nguyễn Thị Phương Nhung	GV Chủ nhiệm lớp 1A2	
3	Hoàng Hồng Hà	GV Chủ nhiệm lớp 1A3	
4	Phạm Hồng Nhung	GV Chủ nhiệm lớp 1A4	
5	Trần Thị Huyền Trang	GV Chủ nhiệm lớp 1A5	
6	Phạm Thị Hải Yến	GV Chủ nhiệm lớp 1A6	
7	Phạm Thị Sen	Giáo viên bộ môn	
	Tổ 2		
1	Hoàng Thị Hồng Lưu	GV Chủ nhiệm lớp 2A1	
2	Phạm Thị Hải Hậu	GV Chủ nhiệm lớp 2A2	
3	Lưu Hoàng Linh	GV Chủ nhiệm lớp 2A3	
4	Lê Thị Ngọc Dung	GV Chủ nhiệm lớp 2A4	
5	Nguyễn Thu Phương	GV Chủ nhiệm lớp 2A5	
6	Đặng Thị Thu Dung	Giáo viên Mĩ thuật	
7	Đỗ Thanh Tuyền	Giáo viên bộ môn	
	Tổ 3		
1	La Thị Quý	GV Chủ nhiệm lớp 3A1	
2	Hoàng Thị Đỗ	GV Chủ nhiệm lớp 3A2	
3	Nguyễn Thị Vui	GV Chủ nhiệm lớp 3A3	
4	Phạm Thị Thanh Thảo	GV Chủ nhiệm lớp 3A4	
5	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	GV Chủ nhiệm lớp 3A5	
6	Nguyễn Thị Cứu	GV Giáo viên Tiếng Anh	
7	Nguyễn Thu Phương	GV Giáo viên Tin học	
	Tổ 4		
1	Phạm Thị Huy Trang	GV Chủ nhiệm lớp 4A1	
2	Đoàn Thị Vân Anh	GV Chủ nhiệm lớp 4A2	
3	Lê Thị Hương	GV Chủ nhiệm lớp 4A3	
4	Nguyễn Thị Huyền Trang	GV Chủ nhiệm lớp 4A4	
5	Nguyễn Thùy Linh	GV Chủ nhiệm lớp 4A5	
6	Hà Thị Gấm	GV Chủ nhiệm lớp 4A6	
7	Nguyễn Minh Miền	Giáo viên Tiếng Anh	
8	Nguyễn Thu Phương	GV bộ môn	
	Tổ 5		
1	Bùi Thị Hợp	GV Chủ nhiệm lớp 5A1	
2	Nguyễn Thị Như Quỳnh	GV Chủ nhiệm lớp 5A2	
3	Nguyễn Thị Điệp Hoàn	GV Chủ nhiệm lớp 5A3	
4	Phạm Thị Hồng	GV Chủ nhiệm lớp 5A4	
5	Nguyễn Bích Hoài	GV Chủ nhiệm lớp 5A5	
6	Đặng Thị Hậu	GV Chủ nhiệm lớp 5A6	

7	Phạm Thị Quỳnh	Giáo viên Tiếng Anh	
	Tổ Văn phòng		
1	Trần Thị Kim Huệ	NV Kế toán	
2	Mạc Thị Bé	Nhân viên Y tế	
3	Nguyễn Thị Miên	TPT Đội	

PHỤ LỤC 08: DANH SÁCH ĐĂNG KÍ THI ĐUA NĂM HỌC 2025 – 2026

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đăng ký danh hiệu thi đua				
			GVCNG		LĐTT	CST ĐCS	CSTĐ cấp Tỉnh
			Cấp trường	Cấp tỉnh			
1	Cao Thị Hoa	Hiệu trưởng			x	x	
2	Lê Thị Kim Thụy	Phó hiệu trưởng			x	x	
3	Lưu Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng			x	x	
4	Nguyễn Thị Trà Mi	GVCN 1A1, TTCM	x		x	x	
5	Nguyễn Thị Phương Nhung	GVCN 1A2	x		x	0	
6	Hoàng Hồng Hà	GVCN 1A3, TPCM	x	x	x	x	
7	Phạm Hồng Nhung	GVCN 1A4	x		x	0	
8	Phạm Thị Hải Yến	GVCN 1A5	x		x	x	
9	Trần Thị Huyền Trang	GVCN 1A6	x		x	0	
10	Phạm Thị Sen	GVBM			x	0	
11	Hoàng Thị Hồng Lưu	GVCN 2A1, TPCM	x		x	0	
12	Phạm Hải Hậu	GVCN 2A2	x		x	x	
13	Lưu Hoàng Linh	GVCN 2A3	x		x	x	
14	Lê Thị Ngọc Dung	GVCN 2A4, TTCM	x		x	x	
15	Nguyễn Thu Phương	GVCN 2A5	x		x	x	
16	Đặng Thị Thu Dung	GVBM			x	x	
17	Đỗ Thanh Tuyền	GVBM			x	0	
18	La Thị Quý	GVCN 3A1	x		x	0	
19	Hoàng Thị Đỗ	GVCN 3A2	x		x	0	
20	Nguyễn Thị Vui	GVCN 3A3			x	0	
21	Phạm Thị Thanh Thảo	GVCN 3A4-TTCM	x		x	x	
22	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	GVCN 3A5 – TPCM	x		x	x	
23	Nguyễn Thu Phương	GV Tin học			x	x	
24	Nguyễn Thị Cứu	GV Tiếng Anh			x	0	
25	Phạm Huy Trang	GVCN 4A1			x	0	
26	Đoàn Thị Vân Anh	GVCN 4A2, TPCM	x		x	x	
27	Lê Thị Hương	GVCN 4A3	x		x	x	
28	Nguyễn Thị Huyền Trang	GVCN 4A4	x		x	x	
29	Nguyễn Thùy Linh	GVCN 4A5, TTCM	x		x	x	
30	Hà Thị Gấm	GVCN 4A6	x		x	x	
31	Nguyễn Thu Phương	GVBM			x	0	

32	Nguyễn Minh Miền	GVBM			x	0	
33	Bùi Thị Hợp	GVCN 5A1	x		x	x	
34	Nguyễn Thị Như Quỳnh	GVCN 5A2	x		x	0	
35	Nguyễn Thị Điệp Hoàn	GVCN 5A3, TTCM	x		x	x	
36	Phạm Thị Hồng	GVCN 5A4	x	x	x	x	
37	Nguyễn Bích Hoài	GVCN 5A5, TPM	x		x	x	
38	Đặng Thị Hậu	GVCN 5A6	x		x	x	
39	Phạm Thị Quỳnh	GVBM			x	x	
40	Nguyễn Thị Miên	TPT Đội			x	x	
41	Trần Thị Kim Huệ	Nhân viên			x	x	
42	Mạc Thị Bé	Nhân viên			x	x	
Tổng			26	2	42	28	

**** Xếp loại viên chức***

Stt	Họ và tên	Chức vụ	XL Xuất sắc	XL HTT	XL HT	XL CHT	Ghi chú
1	Cao Thị Hoa	Hiệu trưởng	x				
2	Lê Thị Kim Thụy	Phó hiệu trưởng	x				
3	Lưu Thị Thu Hà	Phó hiệu trưởng	x				
4	Nguyễn Thị Trà Mi	GVCN 1A1, TTCM		x			
5	Nguyễn Thị Phương Nhung	GVCN 1A2		x			
6	Hoàng Hồng Hà	GVCN 1A3, TPCM		x			
7	Phạm Hồng Nhung	GVCN 1A4		x			
8	Phạm Thị Hải Yến	GVCN 1A5		x			
9	Trần Thị Huyền Trang	GVCN 1A6		x			
10	Phạm Thị Sen	GVBM		x			
11	Hoàng Thị Hồng Lưu	GVCN 2A1, TPCM		x			
12	Phạm Hải Hậu	GVCN 2A2		x			
13	Lưu Hoàng Linh	GVCN 2A3	x				
14	Lê Thị Ngọc Dung	GVCN 2A4, TTCM		x			
15	Nguyễn Thu Phương	GVCN 2A5		x			
16	Đặng Thị Thu Dung	GVBM		x			
17	Đỗ Thanh Tuyền	GVBM		x			
18	La Thị Quý	GVCN 3A1		x			
19	Hoàng Thị Đỗ	GVCN 3A2		x			
20	Nguyễn Thị Vui	GVCN 3A3		x			
21	Phạm Thị Thanh Thảo	GVCN 3A4-TTCM		x			
22	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	GVCN 3A5 – TPCM		x			

23	Nguyễn Thu Phương	GV Tin học	x				
24	Nguyễn Thị Cứu	GV Tiếng Anh		x			
25	Phạm Huy Trang	GVCN 4A1		x			
26	Đoàn Thị Vân Anh	GVCN 4A2, TPCM		x			
27	Lê Thị Hương	GVCN 4A3		x			
28	Nguyễn Thị Huyền Trang	GVCN 4A4		x			
29	Nguyễn Thùy Linh	GVCN 4A5, TTCM	x				
30	Hà Thị Gấm	GVCN 4A6		x			
31	Nguyễn Thu Phương	GVBM		x			
32	Nguyễn Minh Miền	GVBM		x			
33	Bùi Thị Hợp	GVCN 5A1		x			
34	Nguyễn Thị Như Quỳnh	GVCN 5A2		x			
35	Nguyễn Thị Điệp Hoàn	GVCN 5A3, TTCM	x				
36	Phạm Thị Hồng	GVCN 5A4		x			
37	Nguyễn Bích Hoài	GVCN 5A5, TPM		x			
38	Đặng Thị Hậu	GVCN 5A6		x			
39	Phạm Thị Quỳnh	GVBM		x			
40	Nguyễn Thị Miên	TPT Đội	x				
41	Trần Thị Kim Huệ	Nhân viên		x			
42	Mạc Thị Bé	Nhân viên		x			
	Tổng		**8**	**34**			

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM ĐĂNG KÝ TRONG NĂM 2025-2026

Stt	Họ và tên	Tên sáng kiến kinh nghiệm
1.	Cao Thị Hoa	Một số biện pháp bồi dưỡng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
2.	Lê Thị Kim Thụy	Một số biện pháp chỉ đạo tổ CM tham gia xây dựng và thực hiện hiệu quả KHGD nhà trường
3.	Lưu Thị Thu Hà	Biện pháp nâng cao hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
4.	Nguyễn Thị Trà Mi	Biện pháp giáo dục kĩ năng sống cho học sinh lớp 1 thông qua công tác chủ nhiệm lớp
5.	Phạm Thị Hải Yến	Biện pháp xây dựng lớp học thân thiện trong công tác chủ nhiệm lớp 1
6.	Nguyễn Thị Phương Nhung	Biện pháp nhằm xây dựng lớp học hạnh phúc trong công tác chủ nhiệm lớp 1
7.	Hoàng Thị Hồng Lưu	Xây dựng lớp học thân thiện nhằm nâng cao công tác chủ nhiệm lớp
8.	Phạm Hải Hậu	Biện pháp góp phần làm tốt công tác chủ nhiệm ở lớp 2A2 trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
9.	Lưu Hoàng Linh	Biên pháp nâng cao kĩ năng điều hành cho đội ngũ ban cán sự lớp 2A3 trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
10.	Lê Thị Ngọc Dung	Ứng dụng AI trong dạy học môn Toán lớp Hai sách Cánh Diều tại lớp 2A4 trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
11.	Nguyễn Thu Phương	Biện pháp xây dựng lớp học thân thiện ở trường Tiểu học thông qua công tác chủ nhiệm lớp.
12.	Đặng Thị Thu Dung	Nâng cao hiệu quả dạy học môn mĩ thuật ở trường TH Đào Phúc Lộc thông qua ứng dụng công nghệ AI hỗ trợ hình ảnh và ý tưởng
13.	La Thị Quý	Biện pháp nâng cao chất lượng kèn kĩ năng đọc diễn cảm cho hs lớp 3a1.
14.	Hoàng Thị Đỗ	Biện pháp công tác chủ nhiệm lớp nhằm nâng cao chất lượng học tập cho học sinh lớp 3
15.	Phạm Thị Thanh Thảo	Một số biện pháp làm tốt công tác chủ nhiệm lớp 3
16.	Nguyễn Thị Hồng Xiêm	Các biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc để nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh lớp 3a5 trường tiểu học Đài Phúc Lộc
17.	Nguyễn Thu Phương	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong giảng dạy môn Tin học lớp 5 nhằm nâng cao hứng thú học tập cho học sinh tại trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
18.	Đoàn Thị Vân Anh	Biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc thông qua tích hợp công nghệ số và trải nghiệm hoạt động sáng tạo lớp 4.
19.	Lê Thị Hương	Ứng dụng công nghệ AI vào đọc hiểu cho học sinh trong chương trình GDPT 2018
20.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Biện pháp nâng cao chất lượng dạy học phân môn Luyện từ và câu lớp 4 (sách Kết nối tri thức) tại lớp 4A4, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
21.	Nguyễn Thùy Linh	Biện pháp giúp học sinh lớp 4 học tốt phân số tại lớp 4A5

		trường Tiểu học Đào Phúc Lộc.
22.	Hà Thị Gấm	Ứng dụng công nghệ AI trong công tác chủ nhiệm.
23.	Bùi Thị Hợp	"Ứng dụng chuyển đổi số trong môn Khoa học ở tiểu học nhằm nâng cao hứng thú và hiệu quả học tập cho học sinh "
24.	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Biện pháp rèn kĩ năng giải toán về tỉ số phần trăm cho học sinh lớp 5A2 Trường Tiểu học Đào Phúc Lộc
25.	Nguyễn Thị Điệp Hoàn	Phát triển năng lực giao tiếp Toán học và nâng cao hứng thú cho học sinh thông qua ứng dụng chuyển đổi số trong giảng dạy môn Toán 5 theo chương trình GDPT 2018 tại lớp 5A3 Trường Tiểu học Đào Phúc lộc.
26.	Phạm Thị Hồng	"Biện pháp nâng cao chất lượng môn Tiếng Việt lớp 5A4 trường Tiểu học Đào Phúc Lộc "
27.	Nguyễn Bích Hoài	"Sử dụng công nghệ AI trong thiết kế trò chơi và câu chuyện tương tác trong dạy học môn Toán 5 giúp nâng cao hứng thú cho học sinh lớp 5A5 tại trường tiểu học Đào Phúc Lộc."
28.	Đặng Thị Hậu	"Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo trong luyện tập và củng cố kiến thức số thập phân trong dạy học môn Toán lớp 5 nhằm nâng cao hứng thú chohọc sinh lớp 5A6, trường Tiểu học Đào Phúc Lộc".
29.	Nguyễn Thị Miên	Một số phương pháp dạy trống đội đạt hiệu quả cho học sinh trường tiểu học Đào Phúc Lộc
30.	Hoàng Hồng Hà	Biện pháp xây dựng lớp học hạnh phúc thông qua công tác chủ nhiệm lớp.